

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Củng cố và phát triển kiến thức, kỹ năng về Tìm 2 số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó.

2. Kỹ năng:

- HS làm tốt các bài tập có dạng Tổng- tỉ; Hiệu- tỉ.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận, trình bày khoa học cho HS.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY-HỌC:

| Tg | Nội dung | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|-----|--|--|---|
| 12' | 1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng. | + Sáng thứ hai em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV hướng dẫn những em gặp khó khăn. | + HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - Cả lớp làm bài vào vở, sau đó HS lên bảng chia bài. - Nhận xét. |
| 23' | 2. Hoạt động 2 <i>a. BT củng cố.</i> Bài 1. Củng cố bài toán có dạng Tổng- tỉ. Bài 2. | Tổng hai số là 96. Nếu giảm số thứ nhất đi 7 lần được số thứ hai. Tìm hai số đó. Tổng hai số là 231. Nếu viết | - HS đọc đề bài, xác định dạng toán. - Cả lớp làm bài vào vở. BG Theo đầu bài thì số thứ nhất gấp 7 lần số thứ hai. Tổng số phần bằng nhau là: $7 + 1 = 8 \text{ (phần)}$ Số thứ nhất là: $96 : 8 \times 7 = 84$ Số thứ hai là: $84 : 7 = 12$ ĐS: |

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|--------|---|---|---|------------|------------|----|----|-----|-----|-------|---------------|---------------|---------------|-----|-----|--------|-----------|-----------|------------|------------|------------|-------|-----------|-----------|-----------|-----------|-----------|
| | <p>Củng cố bài toán có dạng Tỷ số- tỉ.</p> <p>Bài 3. Củng cố bài toán có dạng Hiệu- tỉ.</p> <p>Bài 4: Củng cố bài toán có dạng Hiệu- tỉ.</p> <p>5' 3. Hoạt động 3 Củng cố - dặn dò.</p> | <p>thêm chữ số 0 vào bên phải số thứ nhất thì được số thứ hai. Tìm hai số đó.</p> <p>Tỉ số của hai số là $\frac{4}{7}$. Hiệu của hai số là 15. Tìm hai số đó.</p> <p>- GV phát bảng nhóm cho 1 em làm bài, cả lớp làm vào vở.</p> <p>- GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài.</p> | <p>toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm bài vào vở. BG <p>Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải số thứ nhất thì được số thứ hai. Vậy số thứ hai gấp 10 lần số thứ nhất.</p> <p>Số thứ nhất là: $231 : (10 + 1) = 21$ </p> <p>Số thứ hai là: $21 \times 10 = 210$ </p> <p>ĐS:.....</p> <p>- HS đọc đề bài, xác định dạng toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp làm bài vào vở. BG <p>Hiệu số phần bằng nhau là: $7 - 4 = 3$ (phần)</p> <p>Số thứ nhất là: $15 : 3 \times 4 = 20$ </p> <p>Số thứ hai là: $20 + 15 = 35$ </p> <p>ĐS.....</p> <table border="1" data-bbox="926 1284 1428 1586"> <tbody> <tr> <td>Hiệu</td><td>23</td><td>18</td><td>56</td><td>123</td><td>108</td></tr> <tr> <td>Tỉ số</td><td>$\frac{2}{3}$</td><td>$\frac{3}{5}$</td><td>$\frac{3}{5}$</td><td>5:2</td><td>7:3</td></tr> <tr> <td>Số lớn</td><td>69</td><td>45</td><td>140</td><td>205</td><td>189</td></tr> <tr> <td>Số bé</td><td>46</td><td>27</td><td>84</td><td>82</td><td>81</td></tr> </tbody> </table> | Hiệu | 23 | 18 | 56 | 123 | 108 | Tỉ số | $\frac{2}{3}$ | $\frac{3}{5}$ | $\frac{3}{5}$ | 5:2 | 7:3 | Số lớn | 69 | 45 | 140 | 205 | 189 | Số bé | 46 | 27 | 84 | 82 | 81 |
| Hiệu | 23 | 18 | 56 | 123 | 108 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tỉ số | $\frac{2}{3}$ | $\frac{3}{5}$ | $\frac{3}{5}$ | 5:2 | 7:3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số lớn | 69 | 45 | 140 | 205 | 189 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Số bé | 46 | 27 | 84 | 82 | 81 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

HƯỚNG DẪN HỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- * Hoàn thành các bài tập trong ngày.
- * Củng cố và phát triển kiến thức, kỹ năng về Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.

2. Kỹ năng:

- HS biết làm thành thạo các bài toán có dạng Hiệu – tỉ.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cẩn thận, trình bày khoa học cho HS.

II. ĐỒ DÙNG:

- Bảng nhóm, phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY-HỌC:

| Tg | Nội dung | Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|-----|--|--|--|
| 12' | 1. Hoạt động 1 Hoàn thành các bài tập buổi sáng. | + Sáng thứ tư em có những môn học nào? - Cho HS hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. - GV hướng dẫn HS gấp khó khăn. | + HS nêu. - HS tự hoàn thành nốt các bài tập buổi sáng. |
| 23' | 2.Hoạt động 2. <u>BT củng cố.</u> Bài 1: Củng cố bài toán Hiệu – tỉ. Bài 2. Củng cố bài toán Hiệu – tỉ. | Diện tích hình chữ nhật lớn hơn diện tích hình vuông 36 m^2 . Tính diện tích của mỗi hình, biết diện tích hình vuông bằng $\frac{3}{5}$ diện tích hình chữ nhật. | - Đọc đề bài, xác định dạng toán. - Cả lớp làm vào vở. BG Diện tích hình vuông là: $36 : (5 - 3) \times 3 = 54 (\text{m}^2)$ Diện tích hình chữ nhật là: $54 + 36 = 90 (\text{m}^2)$ ĐS:..... - Đọc đề bài, xác định dạng toán. - Cả lớp làm vào vở. BG Số lớn nhất có hai chữ số là 99. Vậy hiệu hai số là 99. Số lớn là: $99 : (20 - 9) \times 20 = 180$ |

| | | | |
|----|---|--|---|
| | | | |
| | <p>Bài 3. Củng cố bài toán Hiệu – tỉ.</p> <p>Bài 4. Củng cố bài toán Hiệu – tỉ.</p> | <p>Hình chữ nhật ABCD có cạnh AB dài hơn cạnh BC 8cm. Tính diện tích hình chữ nhật đó, biết rằng độ dài cạnh AB bằng $\frac{7}{5}$ độ dài cạnh BC.</p> <p>Hiện nay mẹ hơn con 28 tuổi. Sau 3 năm nữa mẹ gấp 5 lần tuổi con. Tính tuổi của mỗi người hiện nay.</p> | <p>Số bé là: $180 - 99 = 81$ ĐS:.....</p> <p>BG Độ dài cạnh AB là: $8 : (7 - 5) \times 7 = 28$ (cm) Độ dài cạnh BC là: $28 - 8 = 20$ (cm) Diện tích hình chữ nhật đó là: $28 \times 20 = 560$ (cm^2) ĐS: 560cm^2</p> <p>- Đọc đề bài, xác định dạng toán. - Cả lớp làm vào vở, 1 HS làm bảng nhóm.</p> <p>BG Hiệu số tuổi giữa mẹ và con không bao giờ thay đổi nên 3 năm nữa mẹ vẫn hơn con 28 tuổi. Tuổi mẹ 3 năm nữa là: $28 : (5-1) \times 5 = 35$ (tuổi) Tuổi mẹ hiện nay là: $35 - 3 = 32$ (tuổi) Tuổi con hiện nay là: $32 - 28 = 4$ (tuổi) ĐS: mẹ 32 tuổi Con 4 tuổi.</p> |
| 5' | <p>3. Hoạt động 3 Củng cố - dàn dò.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học. - Dặn HS về nhà ôn bài. | |